

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2024/HS-ST
Ngày: 26/11/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Minh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Diện

Bà Lại Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Văn N - sinh ngày 26 tháng 6 năm 1976 tại tỉnh Nam Định; nơi ĐKKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Đỗ Thị N1; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 189/HSPT ngày 30/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 11/6/2024. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/6/2024, tại nhà ở của Cao Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện bắt quả tang Cao Văn N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong nhà của mình, tại vị trí trên tủ kệ đựng giày dép ở phòng ăn phía sau có một cái thảm màu vàng được gấp đôi, bên trong có 01 gói nylon màu đen được gói lại, bên trong lần lượt có nhiều bao nylon và lớp giấy trắng là 01 (một) cục bột dạng nén màu trắng nghi là ma túy. Cao Văn N thừa nhận chất cục bột dạng nén màu trắng là ma túy, loại Heroine do N cất giấu nhằm mục đích bán cho người nghiện kiếm lời.

Cao Văn N khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy, loại Heroine nên trước đó khoảng một tuần, N sử dụng điện thoại di động của mình liên hệ với Đỗ Thị T1, sinh năm 1971, nơi thường trú: Thôn A, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng hỏi mua ma túy với số tiền 5.500.000 đồng, rồi cả hai hẹn địa điểm giao nhận ma túy ở khu vực cây xăng số A thuộc thị trấn Đ, huyện L, Lâm Đồng. Sau khi mua ma túy về, N lấy một ít từ số ma túy mua được ra sử dụng hai lần, số còn lại N dùng bao nylon màu hồng gói lại rồi cất giấu vào tấm thảm màu vàng để trên tủ kệ đựng giày dép tại phòng bếp. Đến ngày 11/6/2024, N lấy một ít ma túy rồi dùng giấy màu vàng gói lại cất giấu trên người rồi đi bộ ra khu vực bờ hồ huyện L thì gặp Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy mà N từng gặp trước đây, T hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, thì N đồng ý rồi lấy gói ma túy đang cất giấu trên người ra bán cho T lấy 300.000 đồng, sau đó đi về. Còn Nguyễn Văn T sau khi mua gói ma túy của N thì cất giấu trên người và đang trên đường đi đến khu vực cổng Trường tiểu học Đ, thuộc tổ dân phố Đ thì bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật vụ án thu giữ: 01 (một) cục bột dạng nén màu trắng được bọc trong lớp nylon màu hồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A32, màu đen, số Seri: RF8RC0KCHVK đã qua sử dụng.

Ngày 18/6/2024, Phòng K Công an tỉnh L kết luận giám định số 764/KL-KTHS: Mẫu cục bột đựng trong gói nylon (M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9536g (một phẩy chín năm ba sáu gam), loại Heroine (H), có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Đối với 01 gói ma túy mà Cao Văn N đã bán cho Nguyễn Văn T được Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định số 1524 ngày 13/6/2024. Ngày 18/6/2024, Phòng K Công an tỉnh L kết luận số 762/KL-KTHS: Mẫu tinh thể đựng trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, tiền có khối lượng 0,0559g (không phẩy không năm năm chín gam), loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 175/CT-VKSLH, ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Cao Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo xác định quá trình điều tra không bị ép cung, dùng nhục hình và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng với diễn biến sự việc xảy ra. Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn N từ 30 đến 36 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như T2”, “Nguyễn Quan H1”, “Trần Minh H2” và hình dấu tròn đỏ của “Phòng K - Công an tỉnh L”. Bao gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng gửi giám định, Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 1,1478g.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen, số Seri: RF8RC0KCHVK đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Cao Văn N và Trần Minh H2.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Cao Văn N và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/6/2024, tại nhà ở của bị cáo Cao Văn N; bị cáo có hành vi cất giấu tại vị trí tủ kệ đựng giày dép ở phòng ăn phía sau nhà 01 (một) gói nylon màu đen, bên trong là 01 cục bột dạng nén màu trắng là chất ma túy, có khối lượng 1,9536g (một phẩy chín năm ba sáu gam), loại Heroin có tên khoa học là D nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời. Ngoài ra vào khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,0559g, loại Heroine cho Nguyễn Văn T với giá 300.000 đồng.

Do vậy, hành vi của bị cáo Cao Văn N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 175/CT-VKS ngày 31/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét nhân thân của bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 30/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà cho rằng, trong quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong việc phát hiện tội phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì thấy rằng: Biên bản làm việc ngày 11/6/2024, tại Công an huyện L thể hiện bị cáo cung cấp cho Cơ quan điều tra về thông tin đối tượng bán ma túy là người có tên Đỗ Thị T1, sinh năm: 1971, ngụ tại thôn A, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và Võ Thị Kim L, sinh năm: 1971, ngụ tại thôn N, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tuy nhiên, ngoài Biên bản làm việc trên thì không có văn bản xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền. Do đó, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tại phiên tòa là có cơ sở. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

Đối với Đỗ Thị T1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, qua xác minh thì được biết T1 không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, T1 có liên quan

đến vụ án khác đang giải quyết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định truy tìm và xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T là người mua ma túy của bị cáo, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,0559g, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của T bị bắt quả tang trong vụ án khác và đã bị Công an huyện L xử lý bằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự số 180/QĐ-XPHC(KTMT) ngày 30/7/2024.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như T2”, “Nguyễn Quan H1”, “Trần Minh H2” và hình dấu tròn đỏ của “Phòng K - Công an tỉnh L”. Bao gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng gửi giám định, Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 1,1478g.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen, số Seri: RF8RC0KCHVK đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Cao Văn N và Trần Minh H2; điện thoại trên bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T của bị cáo là 300.000 đồng, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 0001509 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn N 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Võ Như T2”, “Nguyễn Quan H1”, “Trần Minh H2” và hình dấu tròn đỏ của “Phòng K - Công an tỉnh L”. Bao gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng gửi giám định, Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 1,1478g.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu đen, số Seri: RF8RC0KCHVK đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì có chữ ký của Cao Văn N và Trần Minh H2.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công an huyện L).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001509 ngày 12/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Cao Văn N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Lâm Hà;
- Công an H. Lâm Hà;
- Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phước Minh Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

bị cáo bị Tòa án nhân dân xử phạt 9 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 06 tháng 3 năm 2024). Thay mặt HĐXX, tôi giải thích cho bị cáo quy định về án treo Trong thời gian thử thách, Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.